

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kinh tế - Ngân sách,
Hội đồng nhân dân xã Thông Thụ khóa XXII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THÔNG THỤ
KHOÁ XXII KỲ HỌP LẦN THỨ 13**

Căn cứ Hiến pháp Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, đã được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật tiếp công dân năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 193/NQ - TT.HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ an về việc chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân xã Thông Thụ khóa XXII, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-TT.HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã Thông Thụ về phê chuẩn số lượng, Phó trưởng Ban hoạt động chuyên trách và Ủy viên là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động kiêm nhiệm của các Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã Thông Thụ khóa XXII, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Nghị quyết số: 56 /NQ- HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của HĐND xã về ban hành Quy chế làm việc của HĐND xã khóa XXII, nhiệm kỳ 2021 -2026;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân Xã tại Tờ trình số 04 /TTr-KTNS ngày 10 tháng 7 năm 2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Nghị quyết về Quy chế làm việc của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân xã Thông Thụ khóa XXII, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân xã Thông Thụ, Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Nghị quyết thi hành./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Ban KT-NS HĐND Tỉnh (b/c);
- TT. Đảng uỷ xã (b/c);
- TT. HĐND, UBND xã;
- UB MTTQ xã;
- Ban KT-NS HĐND xã; các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Lưu VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Hiền

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ THÔNG THỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Hoạt động của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã Thông Thụ,
Khóa XXII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 9/NQ - TT.HĐND ngày 4 tháng 8 năm 2025
của Thường trực Hội đồng nhân dân xã)



**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban kinh tế - Ngân sách (viết tắt là Ban KT-NS) Hội đồng nhân dân xã; quy trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban KT- NS Hội đồng nhân dân và các thành viên Ban KT-NS xã khóa XXII, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

2. Đối tượng áp dụng.

Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động.

1. Ban KT-NS Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên Ban KT - NS thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo, điều hành, phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, quy chế hoạt động của Ban và quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của Ban. Các ủy viên chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban và chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ được phân công.

3. Mọi hoạt động của Ban và các ủy viên phải đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng ủy; tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo quy định của pháp luật và chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã và chương trình, kế hoạch của Ban. Đảm bảo thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

4. Ban sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân xã trong quá trình hoạt động.

**CHƯƠNG II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN**

Điều 3. Các lĩnh vực phụ trách của Ban.

Ban KT-NS chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực Kinh tế, ngân sách, giao thông, xây dựng, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường trên địa bàn xã.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn chung.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực phụ trách theo quy định Khoản 3 Điều 29, Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025; điểm c, Khoản 1, Điều 5 Luật giám sát Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 gồm như sau:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND xã, Thường trực HĐND xã liên quan đến lĩnh vực phụ trách

2. Ban KT- NS có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân; giám sát, kiến nghị những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân.

3. Ban KT-NS giúp Hội đồng nhân dân giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Ban phụ trách. Giám sát, đôn đốc giải quyết các vấn đề kiến nghị của cử tri, các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc lĩnh vực ban phụ trách.

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực Ban phụ trách do HĐND xã, Thường trực HĐND xã phân công.

5. Báo cáo hoạt động của ban với HĐND, Thường trực HĐND xã.

6. Chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND xã; trong thời gian HĐND tỉnh không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực HĐND xã.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên.

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban.

a) Chỉ đạo, điều hành hoạt động chung của Ban; ký các văn bản của Ban; phân công nhiệm vụ cho các ủy viên của Ban. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã về hoạt động của Ban. Trực tiếp theo dõi phụ trách Kinh tế, ngân sách, giao thông, xây dựng, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường trên địa bàn xã.

b) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc, triệu tập và chủ trì cuộc họp của Ban.

c). Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Ban KT-NS HĐND tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban VH – XH HĐND xã, các cơ quan, tổ chức đóng trên địa bàn.

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

e). Tham dự các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân, các cơ quan, tổ chức ở địa phương mời.

g) Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban theo Kế hoạch năm, 6 tháng được tập thể Ban thông qua.

h) Báo cáo kết quả thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát, khảo sát của Ban.

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi được phân công.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban.

a) Thay mặt Trưởng ban điều hành các công việc của Ban khi Trưởng ban vắng mặt hoặc được ủy quyền. Chịu trách nhiệm trước Ban và Trưởng ban về lĩnh vực được phân công phụ trách; đồng thời cùng các ủy viên của Ban chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ban trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân. Trực tiếp theo dõi, phụ trách lĩnh vực kinh tế, ngân sách

b) Giúp trưởng ban chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc các cuộc họp, hội nghị, thẩm tra, khảo sát của ban. Ký văn bản khi được Trưởng ban phân công; chủ trì thực hiện các hoạt động của ban khi được Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền

c) Theo dõi lĩnh vực phân công, chủ động giải quyết công việc của Ban trong phạm vi được phân công; định kỳ báo cáo công việc đã thực hiện và dự kiến nhiệm vụ trong thời gian tới với Trưởng ban.

d) rà soát, chỉnh sửa các dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân xã thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; rà soát, chỉnh sửa các báo cáo của Ban trước khi trình trưởng ban ký ban hành.

e) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kiến nghị của Ban sau giám sát, khảo sát. Phụ trách tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

g) Tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND xã mời, thay mặt ban dự hội nghị, các cuộc họp do UBND xã, các cơ quan đơn vị mời khi được Trưởng ban phân công

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân và Trưởng ban HĐND xã.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên.

a) Nhiệm vụ, quyền hạn chung.

Chấp hành sự phân công của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Tham dự đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, các cuộc giám sát, khảo sát do Ban tổ chức; trường hợp vắng mặt phải báo cáo và được sự đồng ý của Trưởng ban.

Chủ động nghiên cứu các văn bản, tài liệu có liên quan, nắm bắt tình hình thực tiễn, tham dự đầy đủ và góp ý kiến tại các hội nghị thẩm tra. Tùy vào nội dung trình kỳ họp HĐND xã. Trưởng ban phân công các ủy viên chịu trách nhiệm nghiên cứu chuyên sâu các nội dung thẩm tra các nội dung cụ thể, đảm bảo chất lượng, kịp thời về những nội dung thuộc lĩnh vực được phân công.

b) Phân công theo dõi lĩnh vực.

1) Bà Lô Thị Châu: Theo dõi, thẩm tra giám sát các nội dung liên quan đến lĩnh vực khoa học, công nghệ

2) Ông Bùi Thanh Bình: Theo dõi, thẩm tra giám sát các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

3) Ông Lương Văn Hà: Theo dõi, thẩm tra giám sát các nội dung liên quan đến lĩnh vực giao thông, xây dựng.

CHƯƠNG III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN

Điều 6. Hình thức hoạt động.

Ban thực hiện nhiệm vụ thông qua các phiên họp, hội nghị hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, tổ chức đoàn giám sát, khảo sát.

1. Ban tổ chức các phiên họp, hội nghị để thực hiện nhiệm vụ của Ban: Thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp HĐND xã; quyết định và triển khai kế hoạch giám sát, khảo sát; thẩm tra các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND xã khi được phân công.

Trưởng ban quyết định thời gian, thành phần dự họp.

Phó Trưởng ban chỉ đạo bộ phận tham mưu, thành viên của Ban được phân công chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ phiên họp, hội nghị.

Ban tiến hành cuộc họp, hội nghị khi ít nhất trên 50% tổng số thành viên Ban tham dự. Hình thức biểu quyết do Ban quyết định.

2. Lấy ý kiến thành viên: Căn cứ vào tính chất, nội dung công việc, Ban có thể tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

3. Tổ chức đoàn giám sát, khảo sát theo chương trình, kế hoạch công tác đề ra.

Điều 7. Xây dựng và thực hiện chương trình công tác.

1. Căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chương trình giám sát của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, kế hoạch tổ chức kỳ họp của HĐND xã, trên cơ sở ý kiến đề xuất của các thành viên. Ban chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình công tác, chương trình giám sát, khảo sát phù hợp với điều kiện thực tiễn.

2. Chương trình công tác, chương trình giám sát, khảo sát có thể điều chỉnh, thay đổi cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu của Thường trực HĐND xã. Việc điều chỉnh, thay đổi chương trình do Trưởng ban quyết định và báo cáo với các thành viên Ban tại phiên họp gần nhất.

Điều 8. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND xã.

1. Đề xuất nội dung, chương trình kỳ họp.

2. Chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND xã xây dựng các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết được phân công.

3. Tham gia thảo luận, đề xuất với Thường trực HĐND xã về các vấn đề được xem xét thảo luận, chất vấn tại kỳ họp.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thường trực HĐND xã phân công.

Điều 9. Thẩm tra các dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án

1. Ban cử thành viên tham gia dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra; tổ chức lấy ý kiến các thành viên Ban; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án.

2. Việc thẩm tra các dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án được thực hiện theo trình tự sau.

a. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án trình bày.

b. Đại diện cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu ý kiến.

c. Các thành viên thảo luận

d. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết.

h. Chủ tọa cuộc họp kết luận.

3. Báo cáo thẩm tra cần đánh giá về sự phù hợp của dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; nêu rõ quan điểm và đề xuất phương án xử lý đối với nội dung còn có nhiều ý kiến khác nhau.

Điều 10. Thẩm tra những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND xã thuộc lĩnh vực phụ trách.

1. Đối với các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND xã thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực HĐND xã, Ban ủy quyền cho Trưởng ban, Phó Trưởng ban xem xét thẩm tra và tổng hợp báo cáo những nội dung thẩm tra tại phiên họp gần nhất của Ban.

Trường hợp cần thiết, Ban tổ chức thẩm tra hoặc gửi phiếu đề xin ý kiến các thành viên.

2. Căn cứ kết quả nghiên cứu, khảo sát và ý kiến của các thành viên Ban. Trưởng ban ký văn bản đề xuất phương án giải quyết gửi Thường trực HĐND xã xem xét quyết định theo thẩm quyền.

Điều 11. Hoạt động giám sát, khảo sát và các hoạt động khác.

1. Ban tổ chức giám sát theo chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách và theo sự phân công của HĐND xã, Thường trực HĐND xã.

2. Căn cứ vào chương trình giám sát năm của Ban, Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban được ủy quyền ra quyết định thành lập đoàn giám sát. Hoạt động giám sát được thực hiện theo quy định tại Luật giám sát Quốc hội và HĐND năm 2025 và Quy chế hoạt động của của HĐND xã khóa XXII, nhiệm kỳ 2021 -2026.

Kế hoạch giám sát có thể điều chỉnh khi có sự chỉ đạo, phối hợp của Thường trực HĐND xã về hoạt động giám sát.

3. Đoàn giám sát do Trưởng ban làm trưởng đoàn, trường hợp Trưởng ban vắng mặt thì ủy quyền cho Phó Trưởng ban làm trưởng đoàn. Các ủy viên của ban có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu để đóng góp ý kiến và tham gia đoàn giám sát.

4. Ban có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Điều 12. Tổ chức hoạt động khảo sát.

1. ban tổ chức khảo sát nắm rõ tình hình thực tế, thu thập thông tin, tham vấn ý kiến của các cá nhân, tổ chức, cơ quan hữu quan hoặc khi được Thường trực HĐND xã phân công để đánh giá, nhận định, kết luận, kiến nghị chính xác, đúng trọng tâm, yêu cầu.

2. Trường hợp HĐND xã giao hoặc có vấn đề đột xuất cần khảo sát, thì Trưởng ban, Phó Trưởng ban xin ý kiến thành viên Ban để tổ chức khảo sát kịp thời. Trưởng ban, Phó Trưởng ban được ủy quyền quyết định thành lập đoàn khảo sát và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình khảo sát theo kế hoạch đề ra.

Điều 13. Giám sát văn bản quy phạm pháp luật.

Ban thường xuyên theo dõi việc ban hành quyết định của UBND và nghị quyết của HĐND liên quan đến lĩnh vực Ban phụ trách. Trường hợp phát hiện các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND tỉnh thì Ban yêu cầu cơ quan ban hành đó xem xét, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản.

Điều 14. Chế độ hội họp, giao ban, báo cáo.

1. Ban KT-NS Hội đồng nhân dân xã tổ chức phiên họp định kỳ mỗi quý 1 lần

để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác quý trước và bàn chương trình công tác quý tiếp theo; tổ chức phiên họp cuối mỗi năm để tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban, kiểm điểm trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong năm và quyết định chương trình hoạt động của Ban năm tiếp theo. Tổ chức các phiên họp để thẩm tra các dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án hoặc hội nghị chuyên đề theo chương trình công tác của Ban. Khi phát sinh nội dung quan trọng khác Trưởng ban quyết định triệu tập họp đột xuất.

Chậm nhất là 3 ngày trước mỗi phiên họp, Ban có trách nhiệm thông báo và gửi văn bản phục vụ phiên họp cho đại biểu và các thành viên của Ban.

2. Tổ chức hội nghị chuyên đề, chương trình phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban; phối hợp trao đổi thông tin và kinh nghiệm hoạt động với Ban KT-NS hội đồng nhân dân các xã trên địa bàn tỉnh.

3. Các thành viên thảo luận, phát biểu ý kiến, trao đổi tại cuộc họp và đi đến thống nhất. Trường hợp nhiều ý kiến khác nhau giữa các thành viên, Ban sẽ lấy ý kiến biểu quyết và quyết định theo đa số.

4. Hàng tuần, lãnh đạo Ban hội ý phân công công việc; các thành viên có trách nhiệm định kỳ hàng tháng tổng hợp thông tin nhanh về lĩnh vực mình phụ trách,

hàng quý, 6 tháng, hàng năm gửi báo cáo kết quả hoạt động lĩnh vực theo dõi về Ban.

5. Hàng tháng, quý, 6 tháng, hàng năm, Ban báo cáo kết quả thực hiện chương trình công tác với Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, đồng thời gửi báo cáo của Ban tới các thành viên đầy đủ, kịp thời.

Điều 15. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Ban.

Hội đồng nhân dân; Thường trực HĐND; Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Ban theo quy định của Nhà nước và pháp luật hiện hành.

Kinh phí hoạt động của Ban do Ủy ban nhân dân xã đảm nhiệm.

CHƯƠNG IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 16. Quan hệ với các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ban có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan của HĐND tỉnh, thường trực HĐND tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ và khi có đoàn công tác của các cơ quan HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh công tác ở địa phương có liên quan quan đến lĩnh vực hoạt động của Ban; tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát tại địa phương khi có yêu cầu.

Điều 17. Quan hệ công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Ban KT-NS Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo sự chỉ đạo, điều hòa của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khóa XXII. Ban chịu trách nhiệm báo cáo hoạt động chuyên môn định kỳ, báo cáo hoạt động giám sát, khảo sát của Ban với Thường trực Hội đồng nhân dân; cử thành viên tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo yêu cầu; mời Thường trực Hội đồng nhân dân tham dự các phiên họp và hoạt động, chương trình công tác trọng tâm của Ban.

Điều 18. Quan hệ phối hợp công tác với Ban Văn hoá – Xã hội Hội đồng nhân dân xã.

Ban có trách nhiệm phối hợp công tác trong hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra báo cáo, hội họp, trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề liên quan với Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân xã.

Điều 19. Quan hệ phối hợp công tác với Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã trong chuẩn bị dự kiến các nội dung thẩm tra dự thảo báo cáo, nghị quyết, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách trình Hội đồng nhân dân xã, giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách.

Tham dự đầy đủ các cuộc họp và một số hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn về những vấn đề liên quan khi được mời.

Điều 20. Quan hệ phối hợp công tác với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

Ban có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã trong công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; Mời đại diện Thường trực Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát và thẩm tra các dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách của Ban.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Tổ chức thực hiện.

1. Trưởng ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên Ban KT-NS Hội đồng nhân dân xã; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.
2. Lãnh đạo Ban KT- NS Hội đồng nhân dân xã trực tiếp theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; các thành viên Ban, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phản ánh, tham mưu để bổ sung, sửa đổi Quy chế này kịp thời, phù hợp và đúng quy định của pháp luật./.